

Số: /QĐ-UBND

Quan Sơn, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đào tạo nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn năm 2023
(thuộc Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS năm 2022)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ: Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính: Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông báo số 5663/TB-STC ngày 11/10/2022 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa về việc bổ sung có mục tiêu NSNN năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn về việc phê duyệt chủ trương chuyển nguồn kinh phí và nhiệm vụ chi của kế hoạch năm 2022 sang thực hiện trong năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 28/8/2023 của UBND huyện Quan Sơn về triển khai thực hiện dạy nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, nguồn vốn năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính- KH, Tờ trình số 22/TTr-LĐTBH ngày 29/8/2023 về việc phê duyệt dự toán kinh phí và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đào tạo nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn năm 2023 (thuộc Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS năm 2022),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí và phương thức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đào tạo nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn năm 2023 (thuộc Chương trình MTQG PTKTXH vùng ĐBDTTS năm 2022) cho các đơn vị thực hiện, với các nội dung sau:

1. Tên dịch vụ: Đào tạo nghề nuôi gia súc dưới 03 tháng cho lao động nông thôn năm 2023 tại xã Sơn Điện, Tam Thanh, Trung Tiến, thị trấn Sơn Lư.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Quan Sơn (Phòng Lao động Thương binh và Xã hội)

3. Quy mô: Tổng số lớp: 05 lớp đào tạo cho 162 học viên, gồm:

- Lớp 03: 28 học viên; Lớp 04: 29 học viên, tại xã Sơn Điện
- Lớp 05: 35 học viên, tại xã Tam Thanh
- Lớp 06: 35 học viên, tại xã Trung Tiến
- Lớp 07: 35 học viên, tại thị trấn Sơn Lư

4. Tổng dự toán: 469.800.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng*), Trong đó:

- Chi phí đào tạo: 372.600.000 đồng
- Hỗ trợ đối tượng đào tạo: 97.200.000 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

5. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

6. Phương thức thực hiện: Đặt hàng với cơ sở đào tạo ngoài công lập .

7. Nguồn kinh phí: theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 của Chương trình

mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Điều 2. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì tham mưu cho UBND huyện thực hiện các bước tiếp theo theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ: Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Tài chính- Kế hoạch, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc KBNN huyện Quan Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- TT.HĐND huyện (b/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, TCKH (5).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Chu Đình Trọng

UBND HUYỆN QUAN SƠN

PHỤ LỤC TỔNG HỢP:
DỰ TOÁN KINH PHÍ LỚP NGHỀ NUÔI GIA SÚC DƯỚI 03 THÁNG
TẠI XÃ SƠN ĐIỆN, TAM THANH, TRUNG TIỀN, THỊ TRẤN SƠN LƯ
(Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-UBND ngày /10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó					Ghi chú
			Lớp 03	Lớp 04	Lớp 05	Lớp 06	Lớp 07	
I	Chi phí đào tạo	372.600.000	64.400.000	66.700.000	80.500.000	80.500.000	80.500.000	
1	Tuyển sinh, khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề	20.530.000	3.820.000	3.885.000	4.275.000	4.275.000	4.275.000	
2	Chi phí to tài liệu và văn phòng phẩm	12.960.000	2.240.000	2.320.000	2.800.000	2.800.000	2.800.000	
3	Thù lao giảng viên	86.400.000	17.280.000	17.280.000	17.280.000	17.280.000	17.280.000	
4	Chi mua/thuê nguyên vật liệu phục vụ hoạt động đào tạo	116.213.000	13.741.000	16.282.000	28.730.000	28.730.000	28.730.000	
5	Thuê lớp học, thuê thiết bị giảng dạy chuyên dụng	54.000.000	10.800.000	10.800.000	10.800.000	10.800.000	10.800.000	
6	Chi khác	66.537.000	13.611.000	13.611.000	13.542.000	13.059.000	12.714.000	
7	Chi cho công tác quản lý lớp học không quá 5% tổng số kinh phí cho lớp đào tạo	15.960.000	2.908.000	2.522.000	3.073.000	3.556.000	3.901.000	
II	Hỗ trợ cho đối tượng học nghề	97.200.000	16.800.000	17.400.000	21.000.000	21.000.000	21.000.000	
	Tổng cộng	469.800.000	81.200.000	84.100.000	101.500.000	101.500.000	101.500.000	